

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 01 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Tiến Dũng;
- Ông Nguyễn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2812/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Cao Tột Đ, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Chị Phạm Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Cao Tột Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Cao Tột Đ tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 21 tháng 12 năm 2010. Sau

khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra trầm trọng vào tháng 5/2022. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh Đ không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2023 cho đến nay. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà giải quyết cho ly hôn với anh Cao Tột Đ.

+ Về con chung: Có 03 người con chung là Cao Văn Đ1, sinh ngày 30/5/2012; Cao Thành D, sinh ngày 21/02/2016 và Cao Phạm Thành T, sinh ngày 08/01/2020. Ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 người con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh** Cao Tột Đ: Anh Cao Tột Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên toà: Nguyên đơn chị Phạm Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị L giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Bị đơn anh Cao Tột Đ vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Cao Tột Đ.

+ Về con chung: Giao 03 người con chung là Cao Văn Đ1, sinh ngày 30/5/2012; Cao Thành D, sinh ngày 21/02/2016 và Cao Phạm Thành T, sinh ngày 08/01/2020 cho chị Phạm Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị L không yêu cầu, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004319 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Phạm Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Cao Tột Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Phạm Thị L và bị đơn anh Cao Tột Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Cao Tột Đ kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 21 tháng 12 năm 2010. Lời trình bày của chị Phạm Thị L là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 89, quyển số 01/2010, ngày đăng ký 21/12/2010 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Cao Tột Đ và Phạm Thị L (Bản chính). Nên hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra trầm trọng vào tháng 5/2022. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ

chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh Đ không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh Đ, nhưng anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh Đ vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Cao Tột Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L, anh Đ tại địa phương nơi cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Cao Tột Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 03 người con chung là Cao Văn Đ1, sinh ngày 30/5/2012; Cao Thành D, sinh ngày 21/02/2016 và Cao Phạm Thành T, sinh ngày 08/01/2020. Lời trình bày của chị L phù hợp với Trích lục khai sinh của Cao Văn Đ1, sinh ngày 30/5/2012 (Bản sao); Trích lục khai sinh của Cao Thành D, sinh ngày 21/02/2016 (Bản sao); Trích lục khai sinh của Cao Phạm Thành T, sinh ngày 08/01/2020 (Bản sao).

Chị Phạm Thị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý 03 người con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị L là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các cháu Đ1, D; phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị L là giao 03 người con chung Cao Văn Đ1, Cao Thành D, Cao Phạm Thành T cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị L không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị L, anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Cao Tột Đ nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004319 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Cao Tột Đ.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung là Cao Văn Đ1, sinh ngày 30/5/2012; Cao Thành D, sinh ngày 21/02/2016 và Cao Phạm Thành T, sinh ngày 08/01/2020 cho chị Phạm Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị L về việc không yêu cầu anh Cao Tột Đ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị L, anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Phạm Thị L và anh Cao Tột Đ có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004319 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L và anh Cao Tột Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Thắng;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng